

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 04 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cảnh Tùng
Ông Phạm Văn Chung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đào - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T** sinh ngày 06/12/1985 tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 5, xã B, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T(đã chết); con bà: Nguyễn Thị K sinh năm 1952; Có vợ: Nguyễn Thị Đ sinh năm 1982 và 01 con sinh năm 2005; Tiền án: Không;

Tiền sự: 03 tiền sự:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 02/6/2022 của Công an xã B, huyện T, tỉnh P, Nguyễn Văn T bị xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, T chưa chấp hành.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 08/6/2022 của Công an xã B, huyện T, tỉnh P, Nguyễn Văn T bị xử phạt hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Tiễn chưa chấp hành.

Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 1772/QĐ-XPTT ngày 23/6/2022 của Chủ tịch UBND xã B, huyện T, tỉnh P, Nguyễn Văn T bị buộc phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã B, huyện T, tỉnh P trong thời gian 3 tháng, đến ngày 23/9/2022, T đã chấp hành xong.

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2000/HSST ngày 19/4/2000 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P, Nguyễn Văn T bị xử phạt 3 tháng 16 ngày tù về tội Trộm cắp

tài sản của công dân, buộc T phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm, ngày 03/10/2001, T đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2005/HSST ngày 13/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P, Nguyễn Văn T bị xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc T phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm, ngày 18/11/2008, T đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2008/HS-ST ngày 25/7/2008 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P, Nguyễn Văn T bị xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc T phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm, ngày 01/10/2009, T đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2016/HSST ngày 23/3/2016 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố H, Nguyễn Văn T bị xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, ngày 24/3/2017, T đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P, Nguyễn Văn T bị xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc tiên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, ngày 29/12/2018, T đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2024 đến ngày 15/01/2024 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại ở tại khu 5, xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bùi Văn T sinh ngày 26/3/1986 tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 4, xã B, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Thanh M sinh năm 1955; con bà: Tăng Thị D (đã chết); Chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 2523/QĐ-UB ngày 01/10/1999 của UBND tỉnh P, Bùi Văn T bị đưa vào trường giáo dưỡng 18 tháng, ngày 16/4/2001, Toan chấp hành xong.

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2007/HS-ST ngày 21/8/2007, Bùi Văn T bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc T phải bồi thường số tiền 5.000.000đ, chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 250.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự, đến nay T đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1 Anh **Nguyễn Văn H** sinh năm 1987 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu 5, xã B, huyện T, tỉnh P.

2 Anh **Bùi Thanh T** sinh năm 1988 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu 4, xã B, huyện T, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Bùi Văn T là người nghiện chất ma túy Heroine nên đã nảy sinh ý định mua ma túy rồi bán lại để kiếm lợi. Từ ngày 31/12/2023 đến ngày 01/01/2024, Nguyễn Văn T đã 03 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Bùi Văn T, sau khi mua được ma túy của T, T đã 02 lần bán trái phép cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1987, trú tại: Khu 5, xã B, huyện T, tỉnh P, lần thứ 3 trên đường mang ma túy đến cho H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt giữ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng hơn 18 giờ ngày 31/12/2023, Bùi Văn T đang ở nhà tại: Khu 4, xã B, huyện T, P thì Nguyễn Văn H (là bạn T) sử dụng số điện thoại 0983899512 gọi đến số điện thoại 0564174607 của T hỏi mua 500.000đ ma túy Heroine thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 19T1-3074 (xe mượn của Bùi Thanh T, sinh năm 1988, trú tại khu 4, xã B, huyện T, P) đến nhà H lấy 500.000đ rồi đến nhà Nguyễn Văn T mua 400.000đ ma túy Heroine (được gói trong 02 gói giấy nhỏ). Sau khi mua được ma túy, T về nhà lấy 01 gói ma túy ra sử dụng bằng cách hít vào cơ thể, 01 gói ma túy còn lại T mang đến nhà đưa cho H. Sau khi mua được ma túy, H mang ra bờ sông Đà sử dụng hết bằng hình thức tiêm trích vào cơ thể.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 01/01/2024, Bùi Văn T đang ở nhà tại: Khu 4, xã B, huyện T, P thì Nguyễn Văn H sử dụng số điện thoại 0983899512 gọi đến số điện thoại 0564174607 của T hỏi mua 500.000đ ma túy Heroine thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 19T1-3074 đến nhà H lấy 500.000đ rồi đến nhà Nguyễn Văn T mua 400.000đ ma túy Heroine (được gói trong 02 gói giấy nhỏ màu trắng, loại giấy ô li, có dòng kẻ màu xanh). Sau khi mua được ma túy, T về nhà lấy trong mỗi gói một phần ma túy ra sử dụng bằng cách hít vào cơ thể, số ma túy còn lại T gói lại vào 02 gói giấy lúc trước rồi mang đến nhà H. Tuy nhiên, khi đến nơi, không gặp H nên T cất giấu 02 gói ma túy dưới tấm thảm lau chân để ở hiên nhà H rồi đi về. Khi vừa ra đến cổng thì gặp H, T chỉ cho H chỗ giấu ma túy rồi đi về nhà. Khoảng 10 giờ 30 ngày 01/01/2024, H mang 02 ma túy Heroine trên đến khu vực nghĩa trang thuộc khu 5, xã B, huyện T, P sử dụng hết bằng hình thức tiêm trích vào cơ thể thì bị Công an huyện T kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 xi lanh nhựa màu trắng, bên trong có bắm dính dung dịch màu hồng; 01 vỏ ống NOVOCAIN và 02 mảnh giấy màu trắng (loại giấy học sinh có dòng kẻ ô li màu xanh).

Lần thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 01/01/2024, Bùi Văn T đang ở nhà tại: Khu 4, xã B, huyện T, P thì Nguyễn Văn H sử dụng số điện thoại 0983899512 gọi đến số điện thoại 0564174607 của T hỏi mua 500.000đ ma túy Heroine thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 19T1-3074 đến nhà H lấy 500.000đ rồi đến nhà Nguyễn Văn T mua 400.000đ ma túy Heroine (được gói trong 02 gói giấy nhỏ màu trắng, loại giấy ô li, có dòng kẻ màu xanh). Sau khi mua được ma túy, T đi về nhà, khi đi đến khu 5, xã B, huyện T, tỉnh P bị Công an huyện T kiểm tra, bắt giữ, thu giữ của Bùi Văn T 02 gói giấy nhỏ đều được gói bằng giấy dòng kẻ ô li màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột cục màu trắng (T khai nhận là ma túy Heroine).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T thu giữ 03 xi lanh nhựa màu trắng, loại 3 ml, đã qua sử dụng; 04 gói giấy nhỏ bằng giấy ô li màu trắng, bị thấm ướt (trong đó có 02 gói giấy mở ra bên trong có bắm dính chất bột cục màu trắng bị ướt; 02 gói giấy còn lại bị vo tròn, mở ra không phát hiện vật bắm dính); 02 túi ni lon màu trắng, có khuy bấm, viền màu đỏ, bên trong hai túi có bắm dính chất bột màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Dung dịch màu hồng bám dính bên trong 01 (một) xilanh bằng nhựa màu trắng, loại 3ml/cc niêm phong trong bì giấy ghi vật chứng tạm giữ của Nguyễn Văn H gửi đến giám định có chất ma túy, loại Heroine.

- Chất bột cục màu trắng chứa bên trong 02 (hai) gói giấy đều có hai mặt màu trắng có dòng kẻ màu xanh, loại giấy kẻ ô ly niêm phong trong bì giấy ghi vật chứng tạm giữ của Bùi Văn T, gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,108 gam.

- Chất màu trắng bám dính trong 04 (bốn) gói giấy đều có hai mặt màu trắng có dòng kẻ màu xanh, loại giấy kẻ ô ly được niêm phong trong bì giấy ghi vật chứng là 04 gói giấy tạm giữ của Nguyễn Văn T, gửi đến giám định có chất ma túy, loại Heroine.

- Dung dịch màu hồng bám dính bên trong 03 (ba) xilanh bằng nhựa màu trắng, loại 3ml/cc được niêm phong trong bì giấy ghi vật chứng là 03 xilanh tạm giữ của Nguyễn Văn T, gửi đến giám định có chất ma túy, loại Heroine.

- Chất màu trắng bám dính trong 02 (hai) túi nilon màu trắng có khuy bấm viền màu đỏ được niêm phong trong bì giấy ghi vật chứng là 02 túi nilon tạm giữ của Nguyễn Văn T, gửi đến giám định có chất ma túy, loại Heroine.

Heroin (hay Heroine) là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, số thứ tự 09, Nghị định 75/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”

Về nguồn gốc số ma túy Heroine mà T đã bán cho T, T khai nhận mua của một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ làm nghề chạy xe ôm ở khu vực bến xe thị xã S, thành phố H với giá tiền 550.000đ vào sáng ngày 31/12/2023. Khi về đến nhà, T lấy số ma túy Heroine vừa mua được chia làm 08 phần. Từ ngày 31/12/2023 đến ngày 01/01/2024, T đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine (06 gói) cho Bùi Văn T còn 02 gói ma túy Heroine còn lại, T đã sử dụng bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

Về xác minh tài sản: Các bị cáo làm nghề lao động tự do, ngoài những tài sản phục vụ sinh hoạt hàng ngày, các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Căn cứ hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T và Bùi Văn T, ngày 10/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T và Bùi Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSTT ngày 10/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 8(Tám) năm 6(Sáu) tháng đến 9(Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 15/01/2024).

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 8(Tám) năm đến 8(Tám) năm 6(Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Văn T.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với tiền Việt Nam: 920.000đ (Chín trăm hai mươi nghìn đồng), số tiền trên được Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy chuyển vào TKTG số: 3949.0.1054405.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy tại KBNN chi nhánh huyện Thanh Thủy vào ngày 03/7/2024. Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Bùi Văn T số tiền 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo được hưởng lợi sau khi bán ma túy cho Nguyễn Văn H vào ngày 31/12/2023 và ngày 01/01/2024 đã chi tiêu cá nhân hết 80.000đ (trong tổng số tiền được hưởng lợi là 200.000 đồng).

Đối với:

01 (một) túi niêm phong mã số PS3A 068970 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước có ghi “Bì giấy ghi vật chứng là 04 (bốn) gói giấy tạm giữ của Nguyễn Văn T, bì giấy ghi vật chứng là 03 (ba) xi lanh tạm giữ của Nguyễn Văn T, trả lại 03 (ba) xilanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng năm hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

01 (một) túi niêm phong mã số PS3A 068971 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước có ghi “Bì giấy ghi vật chứng tạm giữ của Nguyễn Văn H, trả lại 01 (một) xilanh bằng nhựa màu trắng loại 03ml/cc”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng năm hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

01 (một) túi niêm phong mã số PS3A 068972 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước có ghi “Bì giấy ghi vật chứng tạm giữ của Bùi Văn T, trả lại: 0,086 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng năm hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

01 (một) vỏ ống Novocaine.

02 (hai) mảnh giấy đều màu trắng có dòng kẻ màu xanh.

Do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máyCPH2471, màu xanh, lắp sim số 0564.174.607, đã qua sử dụng là điện thoại di động của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA1280, màu xanh, bên trong lắp số 0961.813.915, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1916, vỏ màu đen, màn hình bị vỡ bên trong lắp số 0369.159.652 và 0353.647.303, đã qua sử dụng.

01 (một) thẻ nhớ Micro SD đựng trong 01 (một) bì giấy niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng là 01 (một) thẻ nhớ Micro SD tạm giữ của Nguyễn Văn T, SN 1981, HKTT: Khu 5, B, T, P ngày 01/01/2024”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng năm hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã B, huyện T, tỉnh P.

Là tài sản, đồ vật thuộc quyền sở hữu hợp pháp của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, thân xe dán tem nhãn Wave màu đỏ, gắn biển kiểm soát 19T1 – 3074 là chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Bùi Thanh T nên trả lại cho anh T là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Bùi Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án, là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt và bị cáo Bùi Văn T có mặt các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp lời khai của người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 31/12/2023 và 01/01/2024, tại khu

4, xã B, huyện T, P, Nguyễn Văn T đã 03 lần bán trái phép chất ma túy loại Heroine cho Bùi Văn T. Sau khi mua được ma túy Heroine của T, Bùi Văn T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Nguyễn Văn H tại nhà của H ở khu 4, xã B, huyện T, tỉnh P. Ngoài ra, T còn có hành vi tàng trữ 0,108 gam ma túy Heroine với mục đích để bán cho H. Do vậy, hành vi của Nguyễn Văn T và Bùi Văn T đã bán ma túy nhiều lần (hai lần trở lên) nên đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...”

[2.2] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là nguồn gốc rễ phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Việc mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo để sử dụng đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe cho bản thân, ảnh hưởng đến việc duy trì trật tự trị an trên địa bàn, gây nên sự bất bình lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền giáo dục và vận động toàn xã hội ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy thì vẫn còn những người vì mục đích tư lợi đã lén lút hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, các bị cáo có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện. Cho nên đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Ngoài ra bị cáo Bùi Văn T còn có hành vi tàng trữ 0,108 gam ma túy Heroine với mục đích để bán. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo có động cơ là vụ lợi, khách thể bị xâm phạm là quyền độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là khách thể được luật hình sự bảo vệ mà mọi hành vi xâm phạm đến đều bị xử lý nghiêm minh. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về nhân thân các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T có 03 tiền sự trong đó có 02 tiền sự chưa chấp hành và 01 tiền sự đã chấp hành xong. Bị cáo Bùi Văn T tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Văn T là xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy trước khi phạm tội các bị cáo làm nghề lao động tự do, ngoài những tài sản phục vụ sinh hoạt hàng ngày, các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[2.5] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với tiền Việt Nam: 920.000đ (Chín trăm hai mươi nghìn đồng), số tiền trên được Cơ quan CSĐT Công an huyện T chuyển vào TKTG số: 3949.0.1054405.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy tại KBNN chi nhánh huyện Thanh Thủy vào ngày 03/7/2024. (Trong đó: Số tiền 120.000đồng T khai là số tiền được hưởng lợi sau khi bán ma túy cho Nguyễn Văn H vào ngày 31/12/2023 và ngày 01/01/2024 đã chi tiêu cá nhân hết 80.000đ (trong tổng số tiền được hưởng lợi là 200.000 đồng); Số tiền 800.000đồng là số tiền do T bán ma túy (Heroine) cho T vào ngày 01/01/2024 mà có). Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Bùi Văn T số tiền 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo được hưởng lợi sau khi bán ma túy cho Nguyễn Văn H vào ngày 31/12/2023 và ngày 01/01/2024 đã chi tiêu cá nhân hết 80.000đ (trong tổng số tiền được hưởng lợi là 200.000 đồng).

Đối với:

01 (một) túi niêm phong mã số PS3A 068970 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước có ghi “Bì giấy ghi vật chứng là 04 (bốn) gói giấy tạm giữ của Nguyễn Văn T, bì giấy ghi vật chứng là 03 (ba) xi lanh tạm giữ của Nguyễn Văn T, trả lại 03 (ba) xilanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng năm hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

01 (một) túi niêm phong mã số PS3A 068971 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước có ghi “Bì giấy ghi vật chứng tạm giữ của Nguyễn Văn H, trả lại 01 (một) xilanh bằng nhựa màu trắng loại 03ml/cc”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng năm hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

01 (một) túi niêm phong mã số PS3A 068972 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước có ghi “Bì giấy ghi vật chứng tạm giữ của Bùi Văn T, trả lại: 0,086 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng năm hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

01 (một) vỏ ống Novocaine.

02 (hai) mảnh giấy đều màu trắng có dòng kẻ màu xanh.

Do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH2471, màu xanh, lắp sim số 0564.174.607, đã qua sử dụng là điện

thoại di động của Toan không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA1280, màu xanh, bên trong lắp số 0961.813.915, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1916, vỏ màu đen, màn hình bị vỡ bên trong lắp số 0369.159.652 và 0353.647.303, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ nhớ Micro SD đựng trong 01 (một) bì giấy niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng là 01 (một) thẻ nhớ Micro SD tạm giữ của Nguyễn Văn T, SN 1981, HKTT: Khu 5, B, T, P ngày 01/01/2024”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng năm hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã B, huyện T, tỉnh P là tài sản, đồ vật thuộc quyền sở hữu hợp pháp của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, thân xe dán tem nhãn Wave màu đỏ, gắn biển kiểm soát 19T1 – 3074 là chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Bùi Thanh T nên trả lại cho anh T là phù hợp.

[2.6] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người nam giới làm nghề chạy xe ôm ở khu vực bên xe thị xã S, thành phố H theo lời khai của T là người bán ma túy Heroine cho T vào sáng ngày 31/12/2023, tuy nhiên, T không biết tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đủ căn cứ để xác minh, xử lý đối với người nam giới trên trong vụ án này là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Heroine nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 1 điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ – CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội là đúng quy định pháp luật.

Đối với Bùi Thanh T là người cho Bùi Văn T mượn xe mô tô biển số 19T1-3074, tuy nhiên, T không biết T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi bán trái phép chất ma túy Heroine nên T không phạm tội là phù hợp.

[2.7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[2.8] Các quyết định Tổ tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên toà phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 15/01/2024).

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T 8 (Tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Văn T.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

Tiền Việt Nam: 920.000đ (Chín trăm hai mươi nghìn đồng), số tiền trên được Cơ quan CSĐT Công an huyện T chuyển vào TKTG số: 3949.0.1054405.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy tại KBNN chi nhánh huyện Thanh Thủy vào ngày 03/7/2024.

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) túi niêm phong mã số PS3A 068970 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước có ghi “Bì giấy ghi vật chứng là 04 (bốn) gói giấy tạm giữ của Nguyễn Văn T, bì giấy ghi vật chứng là 03 (ba) xi lanh tạm giữ của Nguyễn Văn T và bì giấy ghi vật chứng là 02 (hai) túi nil on tạm giữ của Nguyễn Văn T, trả lại 03 (ba) xilanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng năm hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

01 (một) túi niêm phong mã số PS3A 068971 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước có ghi “Bì giấy ghi vật chứng tạm giữ của Nguyễn Văn H, trả lại 01 (một) xilanh bằng nhựa màu trắng loại 03ml/cc”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng năm hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

01 (một) túi niêm phong mã số PS3A 068972 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước có ghi “Bì giấy ghi vật chứng tạm giữ của Bùi Văn T, trả lại: 0,086 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng năm hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

01 (một) vỏ ống Novocaine.

02 (hai) mảnh giấy đều màu trắng có dòng kẻ màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH2471, màu xanh, lắp sim số 0564.174.607, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA1280, màu xanh, bên trong lắp số 0961.813.915, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1916, vỏ màu đen, màn hình bị vỡ bên trong lắp số 0369.159.652 và 0353.647.303, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ nhớ Micro SD đựng trong 01 (một) bì giấy niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng là 01 (một) thẻ nhớ Micro SD tạm giữ của Nguyễn Văn T, SN 1981, HKTT: Khu 5, B, T, P ngày 01/01/2024”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng năm hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã B, huyện T, tỉnh P nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Bùi Văn T 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, thân xe dán tem nhãn Wave màu đỏ, gắn biển kiểm soát 19T1 – 3074, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2024).

Truy thu của bị cáo Bùi Văn T số tiền 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND.H.Thanh Thủy;
- CA huyện T;
- CQ THAHS;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Sở Tư pháp P;
- UBND xã B;
- Bị cáo; NCQL& NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Thủy, ngày 08 tháng 7 năm 2024

Số: 38/2024/TB-TA

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2024/HS-ST ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ có lỗi do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Về nội dung tại dòng thứ 3 từ trên xuống trang 4 của Bản án nêu trên đã ghi:
mỗi gói đều chứa chất bột cục màu trắng (T khai nhận là ma túy Heroine).
Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:
mỗi gói đều chứa chất bột cục màu trắng (T khai nhận là ma túy Heroine).
Quá trình điều tra, H không thừa nhận việc hỏi mua ma túy của T trong lần này.
- Về nội dung tại dòng thứ 9 từ dưới lên trang 8 của Bản án nêu trên đã ghi:
được hưởng lợi là 200.000 đồng).
Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:
được hưởng lợi là 200.000 đồng). Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 400.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho T vào ngày 31/12/2023.
- Về nội dung tại dòng thứ 18 từ trên xuống trang 11 của Bản án nêu trên đã ghi:
sung ngân sách Nhà nước.
Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:
sung ngân sách Nhà nước. Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND.H. Thanh Thủy;
- CA huyện T;
- CQ THAHS;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Sở Tư pháp P;
- UBND xã B;
- Bị cáo; NCQL& NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Thủy, ngày 09 tháng 8 năm 2024

Số: 39/2024/TB-TA

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2024/HS-ST ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ có lỗi do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung tại dòng thứ 20 từ dưới lên trang 1 của Bản án nêu trên đã ghi:

1. **Nguyễn Văn T** sinh ngày 06/12/1985 tại huyện T, tỉnh

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. **Nguyễn Văn T** sinh ngày 30/7/1981 tại huyện T, tỉnh

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND.H.Thanh Thủy;
- CA huyện T;
- CQ THAHS;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Sở Tư pháp P;
- UBND xã B;
- Bị cáo; NCQL& NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy

